

Số: 18 /2024/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật
về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;
Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;
Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;
Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sản phẩm, dịch vụ công do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1051/TTr-SNN ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc ban hành Quyết định về định mức kinh tế - kỹ thuật khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Định mức kinh tế - kỹ thuật (sau đây viết tắt là KTKT) về khuyến nông ban hành tại Quyết định này được áp dụng trong hoạt động khuyến nông sử dụng nguồn ngân sách địa phương do Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai quản lý.

b) Định mức kinh tế - kỹ thuật được ban hành tại Quyết định này để làm cơ sở lập dự toán, xây dựng thuyết minh chương trình khuyến nông thường xuyên, xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, thanh toán, quyết toán kinh phí khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Định mức kinh tế - kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm:

1. Định mức KTKT khuyến nông về hoạt động Xây dựng và nhân rộng mô hình (Phụ lục I).
2. Định mức KTKT khuyến nông về hoạt động Thông tin tuyên truyền (Phụ lục II).
3. Định mức KTKT khuyến nông về hoạt động Đào tạo huấn luyện (Phụ lục III).
4. Định mức KTKT khuyến nông về hoạt động Tư vấn và dịch vụ (Phụ lục IV).

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 5 năm 2024.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh; các tổ chức và cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Q. Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (39b).

(Khoa/Qdktktkhuyennong/5.4-174)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi



Phụ lục IV

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT KHUYẾN NÔNG HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Tư vấn chính sách và pháp luật liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông thôn; liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm; xây dựng thương hiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, bảo hiểm sản xuất, kinh doanh nông nghiệp - Tư vấn bằng hình thức trực tiếp.

1.1 Tiêu chuẩn, yêu cầu

- Là hoạt động tư vấn chính sách và pháp luật liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông thôn. Liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm. Khởi nghiệp, lập dự án đầu tư, huy động vốn, tuyển dụng và đào tạo lao động, xúc tiến thị trường, xây dựng thương hiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, bảo hiểm sản xuất, kinh doanh nông nghiệp;

- Nhằm hỗ trợ cho nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm. Khởi nghiệp, lập dự án đầu tư, huy động vốn, tuyển dụng và đào tạo lao động, xúc tiến thị trường, xây dựng thương hiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, bảo hiểm sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.

1.2. Thành phần công việc

- Bước 1: Xác định nội dung, đối tượng yêu cầu tư vấn.

- Bước 2: Khảo sát địa điểm, yêu cầu hỗ trợ.

- Bước 3: Tư vấn xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm. Khởi nghiệp, lập dự án đầu tư, huy động vốn, tuyển dụng và đào tạo lao động, xúc tiến thị trường, xây dựng thương hiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, bảo hiểm sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.

- Bước 4: Tư vấn thực hiện các thủ tục và liên hệ với cơ quan, đơn vị để liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm. Khởi nghiệp, lập dự án đầu tư, huy động vốn, tuyển dụng và đào tạo lao động, xúc tiến thị trường, xây dựng thương hiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, bảo hiểm sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.

- Bước 5: Tổng kết, viết báo cáo kết quả; Tập hợp chứng từ, lập hồ sơ quyết toán.

1.3. Định mức

DVT: Tính cho 1 nội dung tư vấn

STT	Định mức lao động thực hiện các nội dung của dịch vụ công	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật	Ghi chú
I	Định mức lao động trực tiếp	Người	14		

	<i>(Định mức công của lao động gián tiếp có chuyên môn)</i>				
1	Xác định nội dung, đối tượng tư vấn - Số lượng người yêu cầu: 01 người - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên	Người/ ngày	1	Đơn vị thực hiện có chức năng và nhiệm vụ phù hợp, có năng lực tổ chức thực hiện.	
2	Khảo sát địa điểm, yêu cầu hỗ trợ. - Số lượng người yêu cầu: 02 người - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên	Người/ ngày	2		
3	Tư vấn xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm. Khởi nghiệp, lập dự án đầu tư, huy động vốn, tuyển dụng và đào tạo lao động, xúc tiến thị trường, xây dựng thương hiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, bảo hiểm sản xuất, kinh doanh nông nghiệp. - Số lượng người yêu cầu: 03 người - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên	Người/ ngày	3		
4	Tư vấn thực hiện các thủ tục và liên hệ với cơ quan, đơn vị để liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm. Khởi nghiệp, lập dự án đầu tư, huy động vốn, tuyển dụng và đào tạo lao động, xúc tiến thị trường, xây dựng thương hiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, bảo hiểm sản xuất, kinh doanh nông nghiệp. - Số lượng người yêu cầu: 01 người - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên	Người/ ngày	1		
5	Thanh toán, Tổng kết, viết báo cáo kết quả; Tập hợp chứng từ, lập hồ sơ quyết toán. - Số lượng người yêu cầu: 2 người - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên	Người/ ngày	2		
6	Định mức lao động gián tiếp (quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ). - Số lượng người yêu cầu: 5 người - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên	Người/ ngày	5		
II	Định mức vật tư, phương tiện				
1	Văn phòng phẩm (Giấy)	Gram	0,1	A4	
2	Máy tính để bàn	Bộ	9	0,5 kw/giờ	
3	Máy in	Cái	9	0,4 kw/giờ	

2. Tư vấn và hỗ trợ các tổ, nhóm nông dân trong việc thiết kế, in logo, bao bì, tem, mã QR-CODE nhãn hiệu nông sản, hàng hóa.

2.1. Tiêu chuẩn, yêu cầu

- Là hoạt động tư vấn và hỗ trợ các tổ, nhóm nông dân trong việc thiết kế, in logo, bao bì, tem, mã QR-CODE nhãn hiệu nông sản, hàng hóa. Nhằm hỗ trợ cho nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp thiết kế mẫu mã và bao bì hàng hóa bắt mắt và dễ nhận biết hàng hóa, nông sản phạm vi trong tỉnh.

2.2. Thành phần công việc

- Bước 1: Khảo sát, xác định nội dung và yêu cầu thiết kế, in logo, bao bì, tem, mã QR-CODE nhãn hiệu nông sản, hàng hóa.

- Bước 2: Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí.

- Bước 3: Thực hiện ký hợp đồng tư vấn thiết kế, in logo, bao bì, tem, mã QR-CODE nhãn hiệu nông sản, hàng hóa.

- Bước 4: Thiết kế bản thảo, maket logo, bao bì, tem, mã QR-CODE nhãn hiệu nông sản, hàng hóa.

- Bước 5: Thông qua bản thảo, maket logo, bao bì, tem, mã QR-CODE nhãn hiệu nông sản, hàng hóa.

- Bước 6: Điều chỉnh bản thảo, maket logo, bao bì, tem, mã QR-CODE nhãn hiệu nông sản, hàng hóa.

- Bước 7: Tổ chức In logo, bao bì, tem, mã QR-CODE nhãn hiệu nông sản, hàng hóa.

- Bước 8: Bàn giao sản phẩm và file thiết kế. Thanh lý hợp đồng.

- Bước 9: Báo cáo kết quả thực hiện và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

2.3. Định mức

Tính cho 1 sản phẩm thiết kế

STT	Định mức lao động thực hiện các nội dung của dịch vụ công	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật	Ghi chú
I	Định mức lao động trực tiếp (Định mức công của lao động trực tiếp có chuyên môn)	Người	15		
1	Xác định nội dung và yêu cầu thiết kế, in logo, bao bì, tem, mã QR-CODE nhãn hiệu nông sản, hàng hóa. - Số lượng người yêu cầu: 01 người - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên	Người/ngày	1		

2	Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí - Số lượng người yêu cầu: 01 người - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên	Người/ ngày	1	Đơn vị thực hiện có chức năng và nhiệm vụ phù hợp, có năng lực tổ chức thực hiện.	
3	Thực hiện ký hợp đồng tư vấn thiết kế, in logo, bao bì, tem, mã QR-CODE nhãn hiệu nông sản, hàng hóa. - Số lượng người yêu cầu: 02 người - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên	Người/ ngày	2		
4	Thiết kế bản thảo, maket logo, bao bì, tem, mã QR-CODE nhãn hiệu nông sản, hàng hóa. - Số lượng người yêu cầu: 01 người - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên	Người/ ngày	1		
5	Thông qua bản thảo, maket logo, bao bì, tem, mã QR-CODE nhãn hiệu nông sản, hàng hóa. - Số lượng người yêu cầu: 1 người - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên	Người/ ngày	1		
6	Điều chỉnh bản thảo, maket logo, bao bì, tem, mã QR-CODE nhãn hiệu nông sản, hàng hóa. - Số lượng người yêu cầu: 1 người - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên	Người/ ngày	1		
7	Tổ chức In logo, bao bì, tem, mã QR-CODE nhãn hiệu nông sản, hàng hóa. - Số lượng người yêu cầu: 1 người - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên	Người/ ngày	1		
8	Bàn giao sản phẩm và file thiết kế. Thanh lý hợp đồng. - Số lượng người yêu cầu: 1 người - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên	Người/ ngày	1		
9	Báo cáo kết quả thực hiện và thanh quyết toán kinh phí theo quy định. - Số lượng người yêu cầu: 1 người - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên	Người/ ngày	1		
10	Định mức Lao động gián tiếp (quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ). - Số lượng người yêu cầu: 5 người - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên	Người/ ngày	5		

II	Định mức vật tư, phương tiện				
1	Giấy	Gram	0,5	Loại giấy bóng, in màu	
2	Máy tính để bàn	Bộ	1	0,5 kw/giờ	
3	Máy in trắng đen	Cái	1	0,4 kw/giờ	
4	Máy in màu	Cái	1	0,4 kw/giờ	
5	Xe đi khảo sát	Chuyến	1		

3. Tư vấn và giới thiệu các sản phẩm, thiết bị ứng dụng công nghệ mới và an toàn sinh học đến người dân trên địa bàn tỉnh - Tư vấn bằng hình thức trực tiếp.

3.1. Tiêu chuẩn, yêu cầu

- Là hoạt động tư vấn và giới thiệu các sản phẩm, thiết bị ứng dụng công nghệ mới và an toàn sinh học đến người dân trên địa bàn tỉnh;

- Nhằm hỗ trợ cho nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp thực hiện thiết bị ứng dụng công nghệ mới và an toàn sinh học vào sản xuất.

3.2. Thành phần công việc

- Bước 1: Xác định nội dung, đối tượng tư vấn.

- Bước 2: Khảo sát địa điểm, yêu cầu hỗ trợ.

- Bước 3: Tư vấn xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện thiết bị ứng dụng công nghệ mới và an toàn sinh học vào sản xuất.

- Bước 4: Thực hiện ký hợp đồng cung ứng thiết bị ứng dụng công nghệ mới và an toàn sinh học.

- Bước 5: Tư vấn thực hiện các thủ tục và liên hệ với cơ quan, đơn vị để thực hiện cung ứng thiết bị ứng dụng công nghệ mới và an toàn sinh học vào sản xuất.

- Bước 6: Bàn giao thiết bị ứng dụng công nghệ mới và an toàn sinh học. Nghiệm thu kết quả.

- Bước 7: Thanh lý hợp đồng. Tập hợp chứng từ, lập hồ sơ thanh toán.

3.3. Định mức

ĐVT: Tính cho 1 nội dung

STT	Định mức lao động thực hiện các nội dung của dịch vụ công	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật	Ghi chú
-----	---	-------------	----------	------------------------------	---------

I	Định mức lao động trực tiếp (Định mức công của lao động gián tiếp có chuyên môn)	Người	13		
1	Xác định nội dung, đối tượng tư vấn - Số lượng người yêu cầu: 01 người; - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên.	Người/ ngày	1	Đơn vị thực hiện có chức năng và nhiệm vụ phù hợp, có năng lực tổ chức thực hiện.	
2	Khảo sát địa điểm, yêu cầu hỗ trợ. - Số lượng người yêu cầu: 01 người; - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên.	Người/ ngày	1		
3	Tư vấn xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện thiết bị ứng dụng công nghệ mới và an toàn sinh học vào sản xuất. - Số lượng người yêu cầu: 01 người; - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên.	Người/ ngày	1		
4	Thực hiện ký hợp đồng cung ứng thiết bị ứng dụng công nghệ mới và an toàn sinh học. - Số lượng người yêu cầu: 02 người; - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên.	Người/ ngày	2		
5	Tư vấn thực hiện các thủ tục và liên hệ với cơ quan, đơn vị để thực hiện cung ứng thiết bị ứng dụng công nghệ mới và an toàn sinh học vào sản xuất. - Số lượng người yêu cầu: 01 người; - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên.	Người/ ngày	1		
6	Bàn giao thiết bị ứng dụng công nghệ mới và an toàn sinh học. Nghiệm thu kết quả.	Người/ ngày	1		
7	Thanh lý hợp đồng. Tập hợp chứng từ, lập hồ sơ thanh toán. - Số lượng người yêu cầu: 2 người; - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên.	Người/ ngày	1		
8	Định mức lao động gián tiếp (quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ). - Số lượng người yêu cầu: 5 người; - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên.	Người/ ngày	5		
II	Định mức vật tư, phương tiện				
1	Giấy	Gram	0,5	A4	
2	Máy tính để bàn	Bộ	1	0,5 kw/giờ	
3	Máy in	Cái	1	0,4 kw/giờ	
4	Xe đi khảo sát	Chuyến	1		

4. Dịch vụ cung ứng giống, vật tư và thiết bị nông nghiệp.

4.1. Tiêu chuẩn, yêu cầu

- Thành lập các Điểm Tư vấn dịch vụ Khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
- Là hoạt động cung ứng dịch vụ giống cây trồng và thiết bị nông nghiệp đến người dân trên địa bàn tỉnh;
- Nhằm giúp cho nông dân tiếp cận được các giống cây trồng, vật nuôi và thiết bị hỗ trợ sản xuất nông nghiệp chất lượng.

4.2. Thành phần công việc

- Bước 1: Xác định đối tượng có nhu cầu sử dụng dịch vụ giống cây trồng và thiết bị nông nghiệp.
- Bước 2: Gửi báo giá và dự toán kinh phí và hợp đồng cung ứng.
- Bước 3: Thực hiện ký hợp đồng cung ứng giống cây trồng, vật nuôi và thiết bị hỗ trợ sản xuất nông nghiệp.
- Bước 4: Chuẩn bị các loại giống cây trồng và thiết bị nông nghiệp.
- Bước 5: Thực hiện dịch vụ giống, vật tư và thiết bị nông nghiệp tại cơ sở (tổ hợp tác, hợp tác xã, nông dân, doanh nghiệp).
- Bước 6: Thực hiện bàn giao, nghiệm thu giống, vật tư và thiết bị nông nghiệp.
- Bước 7: Thanh lý hợp đồng và quyết toán kinh phí theo quy định.

4.3. Định mức

DVT: Tính cho 1 nội dung

STT	Định mức lao động thực hiện các nội dung của dịch vụ công	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật	Ghi chú
I	Định mức lao động trực tiếp (Định mức công của lao động trực tiếp có chuyên môn)	Người	12		
1	Khảo sát địa điểm, xác định đối tượng có nhu cầu sử dụng dịch vụ giống cây trồng và thiết bị nông nghiệp. - Số lượng người yêu cầu: 01 người; - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên.	Người/ ngày	1		
2	Gửi báo giá và dự toán kinh phí và hợp đồng cung ứng - Số lượng người yêu cầu: 01 người; - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên.	Người/ ngày	1	Đơn vị thực hiện có chức năng và nhiệm vụ phù hợp, có năng	
3	Thực hiện ký hợp đồng cung ứng giống cây trồng, vật nuôi và thiết bị hỗ trợ sản xuất nông	Người/ ngày	1		

	nghiệp. - Số lượng người yêu cầu: 02 người; - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên.			lực tổ chức thực hiện.	
4	Chuẩn bị các loại giống cây trồng và thiết bị nông nghiệp - Số lượng người yêu cầu: 01 người; - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên.	Người/ ngày	2		
5	Bàn giao giống cây trồng và thiết bị nông nghiệp. Nghiệm thu kết quả.	Người/ ngày	1		
6	Thanh lý hợp đồng. Tập hợp chứng từ, lập hồ sơ thanh toán. - Số lượng người yêu cầu: 2 người; - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên.	Người/ ngày	1		
7	Định mức lao động gián tiếp (quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ) - Số lượng người yêu cầu: 5 người; - Trình độ chuyên môn: đại học trở lên.	Người/ ngày	5		
II	Định mức vật tư, phương tiện				
1	Giấy	Gram	0,5	A4	
2	Máy tính để bàn	Bộ	1	0,5 kw/giờ	
3	Máy in	Cái	1	0,4 kw/giờ	
4	Xe đi khảo sát	Chuyến	1		